TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2025/HNST ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Người yêu cầu: Mai Thị Thu T, sinh ngày 19/4/1986.

Căn cước công dân số: 036186014493.

Địa chỉ: 1 P, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tử An B, sinh ngày 20/12/1982.

Căn cước công dân số: 037082001769.

Địa chỉ: 1 P, Phường A, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/7/2025 các đương sự đã thỏa thuận với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thu T và ông Nguyễn Tử A Ba thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông B khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông B khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà T và ông B khai không có.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ do bà Mai Thị Thu T và ông Nguyễn Tử A Ba cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thu T và ông Nguyễn Tử A Ba thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2016).

- Về con chung: Bà T và ông B khai không có.

- Về tài sản chung: Bà T và ông B tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông B khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Mai Thị Thu T và ông Nguyễn Tử A Ba nộp được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, do bà Mai Thị Thu T và ông Nguyễn Tử An B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003048 ngày 11/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Uỷ ban nhân dân phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang